

Bản án số: 734/2020/HS-PT
Ngày 25 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Việt Th, Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HSSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo:

1/. **Trần Việt Th (T)**; sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; Thường trú: đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: đường H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: phụ việc phòng nha V; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ch và bà Vũ H Th; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con út; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2016 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị B – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/. **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; Thường trú: xóm 2, xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: đường H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Y; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con út; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2016 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Phi L, Luật sư Lưu Tấn Anh T – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/. **Hồ Sỹ A1**, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; Thường trú: xóm 2, xã Q, huyện Q1, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: đường L1, phường P, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nhân viên công ty T; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Sỹ A2 và bà Trần Thị Th; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con út; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/7/2016 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng Ngh – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị hại:*

1/. Trần Văn Ch, sinh năm 1990, đã chết ngày 17/7/2016.

Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn Ch: Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1960 và bà Lê Thị D, sinh năm 1961; cùng trú tại: Tổ 5, ấp Th, xã Th1, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: đường Tr, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Nguyễn Phước H, sinh ngày 03/7/1998, đã chết ngày 17/7/2016.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phước H: Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1966; trú tại: Tổ 4, Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Việt Th, Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Thị H cùng làm việc tại Phòng khám nha V, địa chỉ đường H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 21 giờ ngày 16/7/2016, Th (mặc áo thun màu trắng), A (mặc áo thun màu vàng), H cùng Nguyễn Thanh K, Trần Ngọc Đ, Hồ Sỹ A1 (mặc áo thun màu cà rốt), Tr là bạn của Th (chưa rõ lai lịch) đến ăn, uống tại quán Đ trên đường Ng, phường T, Quận 7.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 17/7/2016, sau khi ăn và uống bia xong, A điều khiển xe Dream biển số 37K7-0959 chở H; Th điều khiển xe SH biển số 68F-011.11 chở Tr; K điều khiển xe Wave biển số 37L1-435.47; A1 điều khiển xe Wave biển số 59D9-112.35 và Diệp điều khiển xe Sirius biển số 59X1-091.55 đi về hướng cầu T, Quận 7. Khi chạy đến trước nhà số 02 Đường Tr, phường T, Quận 7, nhóm Th gặp Nguyễn Phước H (mặc áo sơ mi trắng) điều khiển xe Wave biển số 59C2-564.13 chở Trần Văn Ch (mặc áo thun màu đen) cũng vừa đi uống bia về đi cùng chiều. Không rõ lý do tại sao, H và Ch điều khiển xe ép vào xe K và đánh K nhưng không trúng, K tăng ga bỏ chạy lên phía trước. Th chở Tr từ phía sau chạy đến thì H chở Ch ép xe Th. H xuống xe đi đến đánh nhau với Th thì bị Th dùng dao đâm trúng H và Th cũng bị lưỡi dao cắt trúng lòng bàn tay phải và ngón II tay trái. Hậu quả H bị Th đâm trúng ngực gục chết trước nhà số 02 Đường Tr.

A chở Huỳnh, A1 chạy xe đến thấy Th đang đánh nhau với H thì A, A1

xuống xe. Ch chạy đến đánh nhau với A và bị A vật ngã xuống đường. A lấy con dao Thái Lan đâm vào bụng Ch. A và A1 đuổi theo Ch, A đuổi theo khoảng 05 mét thì dừng lại, còn A1 tiếp tục đuổi theo và cầm nón bảo hiểm ném vào Ch nhưng không trúng. Ch chạy được khoảng hơn 50 mét thì ngã gục xuống đường, A1 chạy đến dùng chân đá vào người Ch thì nhìn thấy bụng của Ch bị chảy máu. A1 bỏ đi ra đến chỗ A và Th đang đứng tại đầu hẻm số 67 Đường Tr.

Thời điểm này, Phạm Trần Minh Ph và Ngũ Thúy H1 (bạn của H và Ch) chạy xe gần máy đến. H1 thấy phía trước có đông người nên chạy xe đến dừng trước đầu hẻm 67 Đường Tr khoảng 08m, H1 nhìn thấy Ch đang nằm ngửa trên lề đường, có một người thanh niên mặc áo màu vàng (A) tay cầm vật phản chiếu ánh sáng đâm vào bụng Ch làm máu từ bụng Ch phun ra. Ch vùng dậy bỏ chạy vào hẻm 67 thì Hồ Sỹ A1 tay cầm nón bảo hiểm đuổi theo ném nón bảo hiểm về phía Ch nhưng không trúng. H1 xuống xe chạy theo thì nhìn thấy Ch ngã gục xuống đường (cách đầu hẻm khoảng hơn 60 mét), A1 chạy tới dùng chân phải đá vào người Ch. H1 liền chạy đến ôm Ch, can ngăn không cho A1 đánh Ch thì A1 bỏ đi ra chỗ A và Th đang đứng. H1 lấy điện thoại gọi cho người thân của Ch đến cùng H1 đưa Ch đi cấp cứu tại Bệnh viện 115 nhưng Ch đã chết trước khi nhập viện. Riêng Ph đi bộ đến đầu hẻm 67 Đường Tr thì bị Nguyễn Ngọc A (mặc áo thun màu vàng) và Hồ Sỹ A1 (mặc áo thun màu cà rốt) mỗi người cầm một con dao đe dọa nên Ph sợ bỏ đi. Khi đi đến trụ điện trước nhà số 02 Đường Tr thì Ph phát hiện H ngồi gục chết tại đây.

Sau khi gây án, Th cùng A, A1 và Tr chạy về hẻm bên hông nhà số 448B/42C Đường Ng1, Phường 18, Quận 4. A và A1 nhìn thấy hai tay Th bị thương, trên mỗi tay của Th cầm một con dao Thái Lan. Th nói: “Lúc nãy có đâm 02 thằng thanh niên đó”. Tr nhìn thấy Th bị đứt tay chảy máu nên Tr lau máu và rửa vết thương cho Th. Sau đó, cả nhóm chạy ra đường Đường Ng1, Quận 4. Lúc này, K và H đi đến rồi cả nhóm về nơi ở của K tại số 4A Đường V, Phường 13, quận B. Tại đây, Th nói cho mọi người nghe: “Hồi nãy có đâm thằng kia, không biết có bị sao không?”. K nhìn thấy áo của Th, A bị dính máu và bị rách nên lấy áo của mình đưa cho Th, A thay (đã thu hồi được áo của Th, A và A1). Sau đó, Th cùng A, H và Tr để xe tại nhà K, đi taxi về phòng khám nha khoa số 58 H, phường T, Quận 7. A hỏi Th: “hai con dao ở đâu”, Th nói: “đã giấu dưới gốc cây trong hẻm ở Quận 4”.

Sau khi biết 2 thanh niên đánh nhau với mình đã chết, nên Th kêu A cùng H và Tr trốn về phòng khám nha khoa N tại quận O, Thành phố Cần Thơ, còn Th đi ra Đà Nẵng trốn.

Ngày 18/7/2016 và 19/7/2016, Hồ Sỹ A1, Nguyễn Ngọc A, Trần Việt Th đến Công an Quận 7 đầu thú. A đã đưa Công an Quận 7 đi thu giữ vật chứng vụ án là hai con dao Thái Lan, cán màu vàng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Việt Th, Hồ Sỹ A1, Nguyễn Ngọc A không thừa nhận cũng như khai không thấy ai đâm Nguyễn Phước H và Trần Văn Ch. Trần Việt Th khai bị H kéo ngã xuống đường rồi bị đánh, Th đưa tay lên ôm đầu để chống đỡ thì vô tình có vật trong tay, Th quơ tay qua lại một lúc không thấy bị đánh nữa đi. Sau đó, Th không nhớ gì hết và không biết tại sao tay Th bị thương;

Th không thừa nhận việc Th nói với mọi người là Th đâm người. Nguyễn Ngọc A khai nhận trong lúc đang đứng thì A gỡ nón bảo hiểm ra thì bị Ch giăng co, lấy nón bảo hiểm ngã xuống đường. A1 chạy đến thì Ch bỏ chạy vào trong hẻm 67 Đường Tr, A và A1 đuổi theo nhưng A đuổi theo đến đầu hẻm thì đứng lại. Hồ Sỹ A1 chỉ thừa nhận khi thấy A bị một thanh niên vật ngã xuống đường thì A1 chạy đến, người thanh niên đó bỏ chạy vào trong hẻm thì A1 có đuổi theo, lấy nón bảo hiểm ném nhưng không trúng. Khi người thanh niên này gục xuống đường thì A1 có đến đá 01 cái vào người, thấy người thanh niên này bị chảy máu thì A1 bỏ đi ra.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 613-16/KLGD-PY ngày 18/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Trần Văn Ch:

“ Chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thấu ngực trái và hai vết thương đâm thấu bụng.

- *Trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 88mg/100ml.*
- *Trong máu không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp.*
- *Máu của Trần Văn Ch thuộc nhóm máu O”.*

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 613-16/KLGD-PY ngày 18/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với Nguyễn Phước H:

“ Chết do mất máu cấp bởi vết thương đâm thấu ngực trái.

- *Trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 124mg/100ml.*
- *Trong máu và nước tiểu không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp.*
- *Máu của Nguyễn Phước H thuộc nhóm máu A”.*

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 784/TgT.16 ngày 23/11/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của Trần Việt Th:

“ Hai vết thương phần mềm hiện còn:

- *01 sẹo kích thước 2,7 x 0,15cm tại mặt lòng mô út bàn tay phải.*
 - *01 sẹo kích thước 1x0,1cm tại mặt lòng liên đốt 1,2 ngón II tay trái.*
- Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*

- *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%”.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Ngọc A 13 (mười ba) năm về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2016.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Việt Th 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2016.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Hồ Sỹ A1 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 25/5/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc A có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh đối với bị cáo.

Ngày 28/5/2020, bị cáo Hồ Sỹ A1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/6/2020, bị cáo Trần Việt Th có đơn kháng cáo xin xem xét lại bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Việt Th, Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Việt Th, Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1 phạm tội “Giết người” theo điểm a khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã gây nên cái chết cho 02 người bị hại. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thị B bào chữa cho bị cáo Trần Việt Th trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Vũ Phi L bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc A trình bày: Nhóm của bị hại có hành vi chặn xe của nhóm bị cáo và gây gỗ trước. Các bị cáo không bàn bạc với nhau về việc tấn công nhóm bị hại. Hành vi của bị cáo A, A1 diễn ra khi hành vi của bị cáo Th đã kết thúc. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội “Giết người” là đúng nhưng với tình tiết “Giết nhiều người” là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, thể hiện sự thay đổi trong nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Đoàn Trọng Ngh bào chữa cho bị cáo Hồ Sỹ A1 trình bày: Luật sư đồng ý với tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo; tuy nhiên đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, sự việc xảy ra do lỗi của phía bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Việt Th, Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1 làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo Báo cáo khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi số 433/PC54(KNHT) ngày 04/8/2016 thì:

+ Nguyễn Phước H có các vết thương gồm: vùng ngực trái sụn sườn 5 có vết rách thủng da 1,8x0,8cm; vùng ngực phải có 02 vết xước da; mặt ngoài cẳng tay trái có vết rách cắt da nông bờ mép sắc nhọn kích thước 2,3x1cm.

+ Trần Văn Ch có các vết thương: vùng trán phải có dập da nhẹ, vùng ngực trái khe kiên sườn 5 có vết thủng rách kích thước 2,5x1,4cm; vùng bụng có 02 vết thủng rách kích thước 1,7x0,7cm; vùng mông có vết thương sâu 9cm, kích thước 1,8x0,8cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 613-16/KLGD-PY ngày 18/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Trần Văn Ch chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thấu ngực trái và hai vết thương đâm thấu bụng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 613-16/KLGD-PY ngày 18/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Phước H chết do mất máu cấp bởi vết thương đâm thấu ngực trái.

Tại kết luận giám định pháp y số 1.166B-2016/AND ngày 15/5/2017, Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận AND hiện diện trên cán dao Thái Lan thu giữ được tại hiện trường chủ yếu của Nguyễn Phước H. Tại bản kết luận giám định số 13-4/KLGD-TT ngày 13/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận lưỡi dao nằm trong người bị hại Ch và cán dao có chứa AND của bị hại H là các bộ phận của cùng 01 con dao.

Trên cơ sở đó, tại Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự đề nghị truy tố số 492-29F/KLĐTBS-PC02 (Đ7) ngày 11/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận “*Nguyên nhân xảy ra vụ án là do khi nhóm của Th đang đi trên đường Đường Tr thì bị Trần Văn Ch và Nguyễn Phước H dùng nón bảo hiểm chặn đánh. Th, A1 và A đánh lại, sau đó Th dùng dao Thái Lan đâm H. Ch chạy đến đánh Th thì cũng bị Th dùng dao đâm. A thấy Th đánh nhau với Ch thì xông vào, Ch bị Th đâm bỏ chạy về phía A, A vật Ch ngã xuống đường và dùng dao đâm vào vùng bụng của Ch*”.

Cáo trạng số 201/CT-VKS-P2 ngày 16/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận “...do mâu thuẫn trong lúc lưu

thông trên đường, Trần Văn Ch và Nguyễn Phước H đã đánh nhau với Trần Việt Th, Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1. Hậu quả là H, Ch bị Th, A, A1 dùng dao đâm dẫn đến tử vong” và truy tố các bị cáo Trần Việt Th, Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1 đồng phạm về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 với tình tiết định khung “giết nhiều người”.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Việt Th khai bị người bị hại ép xe, tấn công, quá trình chống trả bị cáo có cầm vật tròn dài quơ qua quơ lại đến khi không thấy ai đánh mình nữa thì bỏ chạy; sự việc sau đó bị cáo không biết. Bị cáo Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1 thừa nhận có đánh nhau với bị hại Trần Văn Ch bằng tay và nón bảo hiểm; việc bị hại Trần Văn Ch và Nguyễn Phước H bị đâm chết là do bị cáo Th thực hiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A và A1 thừa nhận việc tấn công bị hại Ch dẫn đến tử vong là do các bị cáo gây ra.

Hồ sơ vụ án thể hiện có tổng cộng 03 con dao Thái Lan; 01 con dao có phần lưỡi được tìm thấy trong bụng bị hại Ch, phần cán thu được tại hiện trường và 02 con dao Thái Lan thu giữ được tại trước nhà 448B/42C3 Đường Ng1, Phường 18, Quận 4 do các bị cáo cất giấu. Tại Kết luận giám định pháp y về AND số 1.166-2016/AND ngày 10/10/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận không đủ cơ sở để xác định vết AND trên cán dao thu giữ tại hiện trường và 02 con dao các bị cáo cất giấu.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2016, 17/8/2016 (BL84-88), bị cáo A1 khai khi dừng xe quay lại thì nhìn thấy anh Ch đang đánh nhau với A nên A1 chạy lại hỗ trợ A; sau đó anh Ch chạy vào hẻm số 67 Đường Tr thì gục ngã; khi gặp Th (T) thì A1 thấy 02 tay Th cầm 02 con dao. Tại biên bản ghi lời khai của Hồ Sỹ A1 ngày 19/7/2016, 18/7/2016 (BL88-89), A1 khai lúc này chỉ thấy A đánh nhau với Ch, H có thể đánh nhau với T nên bị cáo không biết, sau khi đánh nhau xong bị cáo gặp T thì thấy T cầm 01 con dao trên tay. Biên bản hỏi cung ngày 22/7/2016 (BL96-97), bị cáo A1 khai “Do tôi chạy xe trước nên không biết khi đó T đánh nhau với ai hay không, khi tôi quay lại thì cũng không thấy T đâu”. Nội dung này phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Ngũ Thúy H1 tại bản tự khai ngày 21/7/2016 (BL167), xác định người đánh nhau với anh Ch là thanh niên mặc áo vàng (tức A), sau đó có một người mặc áo cam (tức A1) đuổi theo; lúc này không có sự hiện diện của bị cáo Th (T). Người làm chứng Tăng Thị Tuyết Nh xác định tại bản tự khai ngày 26/8/2016 (BL238-239) thấy nhóm của bị hại Ch và H chặn xe nhóm của bị cáo Th và dùng nón bảo hiểm tấn công trước; sau đó Ch đánh nhau với người mặc áo vàng (tức A), H đánh với 02-03 người còn lại.

Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, của chính bị cáo Th và vật chứng thu giữ được, có căn cứ xác định người bị hại H là do bị cáo Th dùng dao đâm dẫn đến tử vong. Tuy nhiên, không đủ cơ sở để xác định bị cáo Th dùng dao đâm bị hại Ch bởi lẽ lời khai của chính bị cáo A, bị cáo A1 và những người làm chứng cũng không xác định có nhìn thấy bị cáo Th đánh nhau với bị hại Ch; thời điểm A, A1 tấn công bị hại Ch, các bị cáo cũng như người làm chứng không nhìn thấy sự xuất hiện của bị cáo Th. Trong khi đó, lời khai của người làm chứng Ngũ Thúy H1 (BL165) và Phạm Trần Minh Ph (BL102-103) xác định nhìn thấy A, A1

là người đánh nhau với bị hại Ch; anh Ph có lời khai xác định nhìn thấy người áo cam (tức A1) cầm dao chạy vào trong hẻm nơi phát hiện bị hại Ch gục chết.

Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhưng kết quả điều tra không xác định được bị cáo nào đâm bị hại nào bằng con dao nào; nguồn gốc hung khí từ đâu mà có. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng các bị cáo cùng nhau tấn công nhóm bị hại dẫn đến hậu quả làm chết 02 người nên xét xử các bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm a khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 với tình tiết định khung “giết nhiều người” là chưa đủ cơ sở, suy đoán theo hướng bất lợi cho các bị cáo. Bởi lẽ, trong vụ án, các bị cáo bị nhóm của bị hại tấn công trước dẫn đến việc ẩu đả; giữa các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau; không có lời lẽ hô hào, kích động nhau cùng thực hiện việc tấn công người bị hại. Hành vi của bị cáo Th kết thúc mới có sự xuất hiện của bị cáo A và A1. Đồng thời, không có căn cứ vững chắc xác định bị cáo Th tham gia cùng bị cáo A, A1 tấn công làm bị hại Ch tử vong. Hành động của các bị cáo là riêng lẻ, độc lập.

[2.3] Trên cơ sở phân tích lời khai của các bị cáo, người làm chứng cùng các vật chứng thu giữ được, kết quả giám định pháp y như đã phân tích tại mục [2.1] và [2.2], Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định bị hại H là do bị cáo Th đâm tử vong; bị hại Ch do bị cáo A, A1 cùng tấn công dẫn đến tử vong. Do hành động của bị cáo Th độc lập với hành động của bị cáo A, A1 nên bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả làm người bị hại H tử vong; bị cáo A, A1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả làm người bị hại Ch tử vong.

Nguyên nhân gây ra sự việc là do nhóm bị hại tấn công các bị cáo trước, dẫn đến việc ẩu đả; quá trình ẩu đả các bị cáo gây nên cái chết cho người bị hại. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2.4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa Ph nên cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã Hội.

Các bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo đã nằm trong khung hình phạt nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; nguyên nhân sự việc xảy ra do lỗi của người bị hại; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ phần trách nhiệm dân sự theo bản án sơ thẩm đã tuyên; gia đình người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1; đồng thời giảm nhẹ cho các bị cáo Th, A, A1 một phần hình phạt, giúp các bị cáo an tâm cải tạo tốt, sớm có cơ hội làm lại cuộc đời, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Việt Th (T), Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1. Sửa bản án sơ thẩm về điều khoản xét xử và hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trần Việt Th, Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Việt Th (T), Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2020/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Trần Việt Th (T), Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1 phạm tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trần Việt Th (T) 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Ngọc A 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt Hồ Sỹ A1 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận bị cáo Trần Việt Th (T) nộp số tiền 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0093033 ngày 18/11/2020 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Nguyễn Ngọc A nộp số tiền 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 0093022 ngày 17/11/2020 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Hồ Sỹ A1 nộp số tiền 40.000.000 đồng theo biên lai thu số 0093075 ngày 24/11/2020 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Việt Th (T), Nguyễn Ngọc A, Hồ Sỹ A1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Nhựt Bình

Phan Tô Ngọc

Hoàng Thanh Dũng